

70 NĂM CHƯƠNG TRÌNH BÌNH DÂN HỌC VỤ

 ThS. HỒ THỨC HÒA*

70 năm trước đây, chương trình “Bình dân học vụ” đã được Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động nhằm tiêu diệt “giặc dốt”, một trong ba thứ giặc đang đe dọa đến nền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam.

Sau ngày 02/09/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu phải đối phó với muôn vàn khó khăn, thử thách. Đó là giặc ngoại xâm, giặc đói và giặc dốt; là một nền tài chính quốc gia khánh kiệt; là thù trong giặc ngoài; là biết bao tệ nạn xã hội khác nhau gắn một thể kỷ dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Thù trong, giặc ngoài và biết bao khó khăn chồng chất khác đang đè nặng lên nhà nước cộng hòa non trẻ. Nền độc lập của dân tộc vừa mới giành được đang trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, đang đứng trước nguy cơ một mất một còn.

Để bảo vệ nền độc lập dân tộc vừa mới giành được, Đảng - Chính phủ đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những quyết sách lớn, kịp thời tổ chức toàn dân đoàn kết thống nhất, sẵn sàng chiến đấu hy sinh thực hiện lời thề trong ngày Tuyên ngôn độc lập. Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra bản chỉ thị “**kháng chiến kiến quốc**” nhấn mạnh “Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Cuộc cách mạng đấy đang tiếp diễn, nó chưa hoàn thành vì nước ta chưa được hoàn toàn độc lập. Kẻ thù của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lăng, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng”. Bản chỉ thị cũng đề ra nhiệm vụ cấp bách lúc này là: “Phải củng cố chính quyền cách mạng chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”. Bản chỉ thị cũng chỉ rõ nhiệm vụ của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn là: “Nhiệm vụ cứu nước của giai cấp vô sản chưa xong. Giai cấp vô sản vẫn phải hăng hái kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy. Khẩu hiệu vẫn là: “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết và dù bằng bất cứ giá nào: Kiên quyết giành độc lập, tự do, hạnh phúc .cho dân tộc thực hiện chế độ Dân chủ Cộng hòa”.

Do chính sách “*ngu dân*”, “*nhà tù nhiều hơn trường học*” của Thực dân Pháp đã làm cho 95% dân số Việt Nam mù chữ, đã làm cho dân tộc ta trở thành một dân tộc dốt mà “*một dân tộc dốt là một dân tộc yếu*”. Do đó, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định, tiêu diệt giặc dốt là nhiệm vụ cấp bách lúc này, được tiến hành song song với diệt giặc đói. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi chống thất học. Người viết: “*Khi xưa, Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở trường học, chúng không muốn cho dân ta biết chữ để lừa dân ta và bóc lột dân ta. Số người Việt Nam thất học so với người trong nước là 95%. Nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ. Như thế thì tiến bộ sao được? Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí. Chính phủ đã gia hạn trong một năm, tất cả người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ*”. Cũng tại phiên họp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký các sắc lệnh quan trọng như: lấy chữ quốc ngữ làm văn tự chính thức của nước nhà; lấy ngày 5/9 hàng năm làm ngày mở đầu năm học mới dưới chính thể dân chủ cộng hòa; viết thư gửi các em học sinh nhân ngày khai trường với lời dặn dò: “*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không? Dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không? Chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em*”. Đặc biệt, người đã ký sắc lệnh thành lập “*Nhà Bình dân học vụ*” do cụ Nguyễn Văn Tố đứng đầu, có nhiệm vụ tổ chức công cụ diệt giặc dốt cho nước nhà.

Dưới sự chỉ đạo của Nhà Bình dân học vụ, một phong trào thi đua diệt giặc dốt đã được phát động trên khắp cả nước, được đông đảo mọi tầng lớp nhân dân từ thành phố đến nông thôn, từ miền

* Trường Đại học Công đoàn

xuôi đến miền ngược tham gia. Với khẩu hiệu: “*Người biết chữ bày cho người chưa biết chữ; Người biết chữ nhiều bày cho người biết chữ ít*” đã thành động lực cho mọi người phấn đấu. Với lực lượng nòng cốt là các thành viên của các nhóm bình dân học vụ được thành lập ở khắp cả nước đã lôi cuốn hàng triệu người, chủ yếu là người dân, công nhân - lao động tham gia các lớp học xóa mù chữ. Tại các thành phố, thành thị, các nhà máy xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền phong trào Bình dân học vụ đã thu hút đông đảo mọi người, mọi lứa tuổi tham gia. Khắp các phố phường, nhà máy xí nghiệp, khẩu hiệu: “*Ra sức học Bình dân học vụ để thanh toán nạn mù chữ*” đã trở thành mục tiêu phấn đấu của mọi người. Phong trào học chữ quốc ngữ đã đi sâu vào từng gia đình, chồng dạy chữ cho vợ, anh dạy chữ cho em, con bày chữ cho bố mẹ, ông bà... Hầu hết mọi cán bộ đoàn viên công đoàn, công nhân, lao động đều tích cực đi học hoặc dạy trong các lớp bình dân học vụ.

Ở nông thôn, miền núi,... sau lũy tre làng đã diễn ra phong trào Bình dân học vụ thật sôi nổi. Sau một ngày làm lụng vất vả, tối đến là cảnh người người đi học trong ánh đuốc, đèn dầu làng. Ai cũng chăm chú học chữ quốc ngữ, bắt đầu từ chữ a, b, c,... Biết bao cụ già râu tóc bạc phơ, biết bao bà mẹ, các chị, các em đã tích cực đến lớp để học “*cái chữ cụ Hồ*”. Đặc biệt ở các chợ làng quê Việt Nam, các thành viên Bình dân học vụ đã đứng ở 4 cửa chợ, viết các chữ cái vào các tấm bảng, nong nia và yêu cầu mọi người muốn vào chợ phải đọc và viết. Nếu ai chưa làm được việc đó là phải học và viết mới cho vào chợ. Với các lớp học như thế đã tạo nên hình ảnh thân thương của một nước Việt Nam mới “*Thương sao lớp học i tờ*”, là “*Nước Việt Nam từ trong máu lửa, rũ bùn đứng dậy sáng lòa*”.

Chương trình bình dân học vụ đã trở thành một phần của phong trào “*Thi đua kháng chiến kiến quốc*”, đã góp phần quan trọng vào công cuộc tiêu diệt giặc dốt. Chỉ trong khoảng thời gian hơn 1 năm kể từ sau ngày Tuyên ngôn độc lập, phong trào Bình dân học vụ trong cả nước đã mở được 72.000 lớp học, có hơn chín vạn người tham gia làm giáo viên dạy chữ. Kết quả là, chương trình bình dân học vụ đã giúp cho gần 2,5 triệu người Việt Nam biết đọc, viết. Từ trong những người mới biết đọc biết viết này, đã có người sau này trở thành những tướng lĩnh, nhà quản lý, nhà khoa học của nước nhà. Chương trình bình

dân học vụ thực sự trở thành một phong trào của quần chúng nông dân, công nhân lao động, đã góp phần đặt nền móng cho một nền giáo dục mới, nền văn hóa mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Không dừng lại ở đó, trong 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, chương trình Bình dân học vụ còn được tiếp tục trong vùng tự do, vùng hậu phương và nhiều nơi ở vùng địch tạm chiếm. Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến trường... dù ở đâu, bất cứ lúc nào thì việc dạy và học chữ quốc ngữ vẫn được tiếp tục, thể hiện tinh thần diệt giặc dốt mà Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra trong những ngày đầu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Thắng lợi bước đầu của phong trào diệt giặc dốt trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp đã có tầm quan trọng đặc biệt đối với việc xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng. Điều này đã được Chính phủ đánh giá: “*cũng như thành tích chống giặc ngoại xâm và thành tích chống giặc dốt, thành tích Bình dân học vụ chống giặc dốt là rất vĩ đại, chúng tỏ tinh thần quật khởi của nhân dân Việt Nam*”.

Kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, hòa bình lập lại trên một nửa đất nước thì tại miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đã có hàng triệu người Việt Nam biết đọc biết viết và chương trình Bình dân học vụ lại được tiếp tục cao hơn với mục tiêu cao hơn. Nhờ vậy, đến năm 1960, trên miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã có gần 60% người biết đọc biết viết.

70 năm chương trình Bình dân học vụ đã trôi qua, nhưng ý nghĩa lịch sử, ý nghĩa văn hóa của chương trình này không bao giờ phai nhạt trong tâm trí người Việt. Cho dù ngày nay, nước Việt Nam đã trở thành quốc gia có nền giáo dục tương đối phát triển, đại đa số người Việt Nam là công dân có học vấn khá, chương trình “Bình dân học vụ” trở thành điểm khởi đầu cho thành tựu vĩ đại của một nền giáo dục và nền văn hóa của đất nước ta. □

Tài liệu tham khảo

1. *Lịch sử Việt Nam, tập 2, Nxb. Chính trị Quốc gia, 1995.*
2. *Lịch sử Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, 1994.*
3. *Lịch sử phong trào công nhân Công đoàn Việt Nam, tập 3, Nxb. Lao động, 2003.*
4. *Hồ Chí Minh tuyển tập, tập 6, Nxb. Sự thật, Hà Nội - 1985.*